TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 08-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Huỳnh Văn Hồng**
Ông **Huỳnh Chí Trình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Trần An Khương** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Thành N, sinh năm 1999 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1977 và bà Đoàn Thị Ph, sinh năm 1981; em cùng mẹ khác cha: Lê Thị Kim T, sinh năm 2007; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* **Lê Thị Kim T**, sinh ngày 13/12/2007 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp N, xã Đ, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho Lê Thị Kim T là ông **Lê Văn A**, sinh năm 1979 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp N, xã Đ, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại **Lê Thị Kim T** có bà **Nguyễn Thị Th** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Thành N, sinh ngày 05/05/1999, cư trú: ấp Đ, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và bị hại Lê Thị Kim T, sinh ngày 13/12/2007, cư trú: ấp N, xã Đ, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là anh em cùng mẹ khác cha. Bị cáo đã lập gia đình và đang đi làm thuê tại tỉnh Long An.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/3/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô từ tỉnh Long An về nhà thăm bà ngoại tên Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh năm 1951, ngụ ấp Đ, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Trên đường về bị cáo ghé rước bị hại về thăm bà Huỳnh A, bị hại đồng ý và nói buổi chiều còn đi học. Bị cáo chở bị hại đến trường gặp thầy giáo xin nghỉ học buổi chiều, rồi bị cáo chở bị hại đến nhà trọ biển hiệu "Như V" thuộc ấp Đ, xã H, huyện Vũng Liêm thuê phòng số 11. Tại đây bị cáo và bị hại tự nguyện quan hệ tình dục (giao cấu) với nhau 01 lần, sau đó bị cáo chở bị hại về thăm bà Huỳnh A. Sự việc gia đình bị hại đã phát hiện và yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý hành vi của Phan Thành N.

Trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, bị cáo hay tin bị hại bị bệnh nên điều khiển xe mô tô đến nhà chở bị hại đi khám bệnh và mua thuốc uống. Trên đường đi bị cáo hỏi bị hại "hai anh em mình đi nhà trọ quan hệ tình dục nhé?" bị hại đồng ý. Bị cáo chở bị hại đến nhà trọ biển hiệu "Như V" thuộc ấp Đ, xã H, huyện Vũng Liêm thuê phòng số 12. Tại đây cả hai chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị hại nói đang có kinh nguyệt nên bị cáo không thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với bị hại, mà đưa bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng của bị hại để thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý. Sau đó bị cáo chở bị hại đến tiệm thuốc tây mua thuốc rồi đưa bị hại về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 76/2021/TD, ngày 13/5/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long đã kết luận màng trinh của Lê Thị Kim T như sau:

Âm hộ: Bình thường.

Màng trinh: Rách cũ nhiều vị trí màng trinh không còn nguyên vẹn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 241/2021/TC-AND ngày 8/6/2021 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: Lê Thị Kim T có quan hệ huyết thống theo dòng mẹ với Phan Thành N.

Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Phan Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn A là cha ruột của bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKSHVL ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Phan Thành N về tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ

13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, c khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đề nghị:*

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố: Bị cáo Phan Thành N phạm tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng: điểm a, c khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thành N có mức án từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Miễn xét.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phan Thành N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm:*

Bị cáo đã lợi dụng bị hại đang ở độ tuổi trẻ em tâm sinh lý phát triển chưa hoàn thiện, khả năng nhận thức đang phát triển nên chưa hiểu biết đầy đủ để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trước tuổi. Bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục nhiều lần đối với bị hại, bị hại chưa hiểu biết hết tác hại của việc quan hệ tình dục trước tuổi có thể ảnh hưởng đến cơ thể, sức khoẻ, tâm lý của một bé gái và khả năng nảy sinh nhiều bệnh khác. Bị cáo đã xâm hại tình dục đối với em gái cùng mẹ khác cha của mình nên cần xử lý nghiêm. Thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vũng Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại Lê Thị Kim T và người đại diện hợp pháp cho Lê Thị Kim T là ông Lê Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể

hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Bị cáo Phan Thành N và bị hại Lê Thị Kim T là anh em cùng mẹ khác cha. Vào ngày 15/02/2021 bị cáo Phan Thành N là người đã đủ 18 tuổi, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với Lê Thị Kim T 01 lần tại nhà trọ "Như V" thuộc ấp Đ, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Đến ngày 26/3/2021 bị cáo Phan Thành N thực hiện hành vi giao cấu với Lê Thị Kim T 01 lần tại nhà trọ "Như V" thuộc ấp Đ, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long khi Lê Thị Kim T từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

[3] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi giao cấu với bị hại là trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của bị cáo Phan Thành N và bị cáo N với bị hại có mối quan hệ huyết thống theo dòng mẹ (anh em cùng mẹ khác cha) là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em được pháp luật hình sự quy định.

Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý.

Do đó có đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Phan Thành N đã phạm vào tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" như cáo trạng số 81/CT-VKSHVL ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017.

Điểm a, c khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định:

"Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) …

c) Có tính chất loạn luân;"

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, danh dự, nhân phẩm, sức khoẻ của trẻ em được pháp luật hình sự quy định, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự đời sống văn hóa ở địa phương nông thôn, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em.

Bị cáo phạm tội vì động cơ ham muốn dục vọng với người khác giới mà không tự kiềm chế được bản thân. Xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của cháu Lê Thị Kim T được pháp luật bảo vệ, hành vi đã cấu thành, tạo ra dư luận xấu trong nhân dân.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị của trợ giúp viên trợ giúp pháp lý là có căn cứ. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Miễn xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành N phạm tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ vào: điểm a, c khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Phan Thành N *04 (Bốn) năm tù.* Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Miễn xét.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Phan Thành N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử kín sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.